

10 vỉ X 10 viên

Hộp 10 vỉ X 10 viên nang cứng

Granxic



Granxic

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang chứa

Cao khô hỗn hợp được liệu: 480 mg
tương đương với: Sài hồ (*Radix Bupleuri*) 428 mg, Đương quy (*Radix Angelicae sinensis*) 428 mg, Bạch thược (*Radix Paeoniae lactiflorae*) 428 mg, Bạch truật (*Rhizoma Atractylodis macrocephalae*) 428 mg, Bạch linh (*Poria*) 428 mg, Cam thảo (*Radix Glycyrrhizae*) 343 mg, Bạc hà (*Herba Menthae*) 86 mg, gừng tươi (*Rhizoma Zingiberis recens*) 428 mg.

Tà được vừa đủ 1 viên nang cứng

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp

INDICATIONS, CONTRA-INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION AND OTHER INFORMATION:

See the enclosed leaflet

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: TCCS

SPECIFICATION: Manufacturer's

Box of 10 blisters x 10 capsules

Granxic



Granxic

BẢO QUẢN: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

STORAGE: Stored in a dry place, protected from light, below 30°C

ĐỂ THUỐC XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN

READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE

SĐK/Reg.No:

Nhà sản xuất:

CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
Trụ sở: 358 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
SX tại: 356 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

Số Lô SX/ Lot.No :

Ngày SX/ Mfd :

Hạn dùng/ Exp:



**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 27/03/2018

Hà nội, ngày 28 tháng 11 năm 2018



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Phong

Hộp 6 vỉ X 10 viên nang cứng

Granxic



Granxic



THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang chứa

Cao khô hỗn hợp được liệu: 480 mg
tương đương với: Sài hồ (*Radix Bupleuri*) 428 mg, Đương quy (*Radix Angelicae sinensis*) 428 mg, Bạch thược (*Radix Paeoniae lactiflorae*) 428 mg, Bạch truật (*Rhizoma Atractylodis macrocephalae*) 428 mg, Bạch linh (*Poria*) 428 mg, Cam thảo (*Radix Glycyrrhizae*) 343 mg, Bạc hà (*Herba Menthae*) 86 mg, gừng tươi (*Rhizoma Zingiberis recens*) 428 mg.

Tá dược vừa đủ 1 viên nang cứng

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp
INDICATIONS, CONTRA-INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION AND OTHER INFORMATION:
See the enclosed leaflet

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: TCCS
SPECIFICATION: Manufacturer's

Box of 6 blisters x 10 capsules

Granxic



Granxic



BẢO QUẢN: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C
STORAGE: Stored in a dry place, protected from light, below 30°C

ĐỂ THUỐC XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE

SĐK/Reg.No:

Nhà sản xuất:

CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
Trụ sở: 358 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
SX tại: 356 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

Số Lô SX/ Lot.No :

Ngày SX/ Mfd :

Hạn dùng/ Exp:



Vỉ nhôm/ PVC



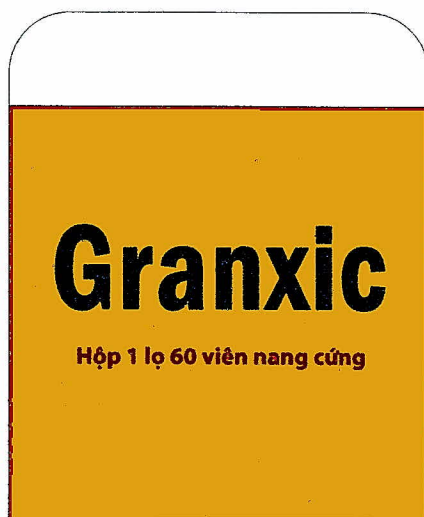
Hà nội, ngày 28 tháng 11 năm 2016



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Phong

NHÃN LỘ

Lọ 60 viên nang

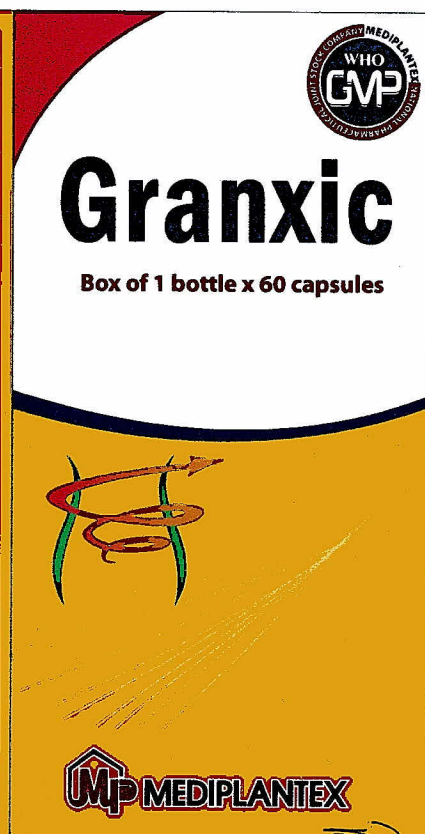
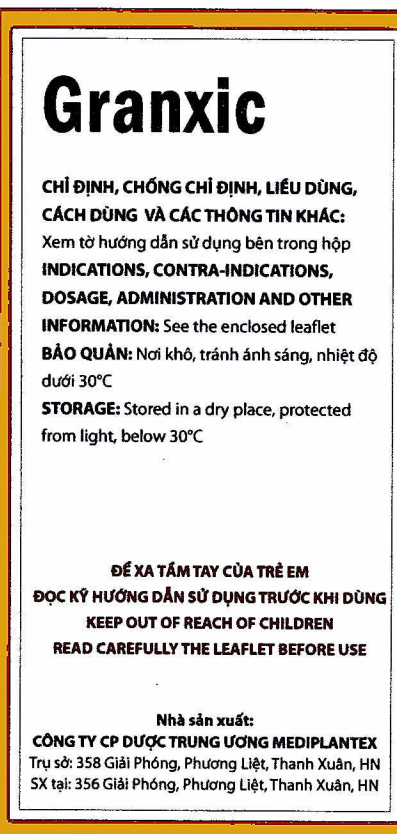
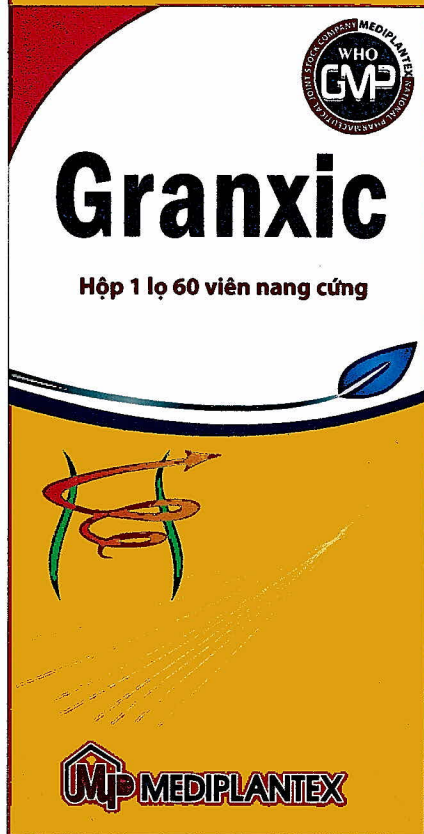


THÀNH PHẦN: Mỗi viên chứa
Cao khô hỗn hợp được liệu: 480 mg
tương đương với: Sài hồ (*Radix Bupleuri*) 428 mg, Đương quy (*Radix Angelicae sinensis*) 428 mg, Bạch thược (*Radix Paeoniae lactiflorae*) 428 mg, Bạch truật (*Rhizoma Atractylodis macrocephalae*) 428 mg, Bạch linh (*Poria*) 428 mg, Cam thảo (*Radix Glycyrrhizae*) 343 mg, Bạc hà (*Herba Menthae*) 86 mg, gừng tươi (*Rhizoma Zingiberis recens*) 428 mg.
Tá được vừa đủ 1 viên nang cứng

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp
BẢO QUẢN: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C
SĐK/Reg.No:
TIÊU CHUẨN: TCCS
Đề thuốc xa tầm tay của trẻ em Ngày SX/ Mfd:
Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng HD/ Exp:
Nhà sản xuất:
CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
Trụ sở: 358 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
SX tại: 356 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội



Hà nội, ngày 28 tháng 11 năm 2016



THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang chứa
Cao khô hỗn hợp được liệu: 480 mg
tương đương với:
Sài hồ (*Radix Bupleuri*)428 mg
Đương quy (*Radix Angelicae sinensis*)428 mg
Bạch thược (*Radix Paeoniae lactiflorae*) 428 mg
Bạch truật (*Rhizoma Atractylodis macrocephalae*) ...428 mg
Bạch linh (*Poria*).....428 mg
Cam thảo (*Radix Glycyrrhizae*).....343 mg
Bạc hà (*Herba Menthae*).....86 mg
Gừng tươi (*Rhizoma Zingiberis recens*) ...428 mg
Tá được vừa đủ 1 viên nang cứng

SĐK/Reg.No:
TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: TCCS
SPECIFICATION: Manufacturer's

Số lô SX/ Lot:
Ngày SX/ Mfd:
HD/ Exp:



NHÃN LỘ

Lọ 100 viên nang

Granxic

Hộp 1 lọ 100 viên nang cứng

Granxic

Lọ 100 viên nang cứng

MP MEDIPLANTEX

THÀNH PHẦN: Mỗi viên chứa

Cao khô hỗn hợp được liệu: 480 mg

tương đương với: Sài hồ (*Radix Bupleuri*) 428 mg, Đương quy (*Radix Angelicae sinensis*) 428 mg, Bạch thược (*Radix Paeoniae lactiflorae*) 428 mg, Bạch truật (*Rhizoma Atractylodis macrocephalae*) 428 mg, Bạch linh (*Poria*) 428 mg, Cam thảo (*Radix Glycyrrhizae*) 343 mg, Bạc hà (*Herba Menthae*) 86 mg, gừng tươi (*Rhizoma Zingiberis recens*) 428 mg.

Tá dược vừa đủ 1 viên nang cứng

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp

BẢO QUẢN: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

SDK/Reg.No:

TIÊU CHUẨN: TCCS

Để thuốc xa tầm tay của trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nhà sản xuất:

CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Trụ sở: 358 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

SX tại: 356 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

Số lô SX/ Lot:

Ngày SX/ Mfd:

HD/ Exp:



Granxic

Hộp 1 lọ 100 viên nang cứng



Granxic

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp

INDICATIONS, CONTRA-INDICATIONS,

DOSAGE, ADMINISTRATION AND OTHER

INFORMATION: See the enclosed leaflet

BẢO QUẢN: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

STORAGE: Stored in a dry place, protected from light, below 30°C

ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN

READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE

Nhà sản xuất:

CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Trụ sở: 358 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, HN

SX tại: 356 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, HN

MP MEDIPLANTEX

Granxic

Box of 1 bottle x 100 capsules



Granxic

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang chứa

Cao khô hỗn hợp được liệu: 480 mg

tương đương với:

Sài hồ (*Radix Bupleuri*)428 mg

Đương quy (*Radix Angelicae sinensis*)...428 mg

Bạch thược (*Radix Paeoniae lactiflorae*) 428 mg

Bạch truật

(*Rhizoma Atractylodis macrocephalae*) ...428 mg

Bạch linh (*Poria*).....428 mg

Cam thảo (*Radix Glycyrrhizae*).....343 mg

Bạc hà (*Herba Menthae*).....86 mg

Gừng tươi (*Rhizoma Zingiberis recens*)...428 mg

Tá dược vừa đủ 1 viên nang cứng

SDK/Reg.No:

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: TCCS

SPECIFICATION: Manufacturer's

Số lô SX/ Lot:

Ngày SX/ Mfd:

HD/ Exp:



Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2016

TỜ THÔNG TIN CHO BỆNH NHÂN

Tên thuốc: GRANXIC

Khuyến cáo: Để xa tầm tay của trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến thầy thuốc

Thành phần cho 1 viên: Cao khô hỗn hợp dược liệu 480,0 mg

(Tương đương với: Sài hồ (*Radix Bupleuri*) 428 mg; Đương quy (*Radix Angelicae sinensis*) 428 mg; Bạch thược (*Radix Paeoniae lactiflorae*) 428 mg; Bạch truật (*Rhizoma Atractylodis macrocephalae*) 428 mg; Bạch linh (*Poria*) 428 mg; Cam thảo (*Radix Glycyrrhizae*) 343 mg; Bạc hà (*Herba Menthae*) 86 mg; Gừng tươi (*Rhizoma Zingiberis recens*) 428 mg

Tá dược: Tinh bột sắn, natri croscarmellose, aerosil, magnesi stearat vừa đủ 1 viên

Mô tả sản phẩm: Viên nang cứng số 0, màu xanh, bên trong chứa bột thuốc màu nâu lốm đốm trắng.

Quy cách đóng gói: Hộp 6 vỉ x 10 viên, 10 vỉ x 10 viên, lọ 60 viên, lọ 100 viên

Thuốc dùng cho bệnh gì:

Thuốc dùng để điều trị các chứng : ngực, sườn đau trướng, hoa mắt, chóng mặt, kém ăn, rối loạn kinh nguyệt do can khí uất, tỳ hư gây nên.

Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng:

Uống 2-3 viên/lần x 2 lần/ngày, uống với nước ấm

Khi nào không nên dùng thuốc này?

Không dùng thuốc này cho

-Người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc

-Trẻ em dưới 3 tuổi

-Trẻ em có tiền sử động kinh, co giật do sốt cao

Tác dụng không mong muốn: Chưa có báo cáo

Cần tránh sử dụng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này: Chưa có báo cáo

Cần làm gì khi một lần quên thuốc: Khi bạn một lần quên thuốc, bỏ qua liều đó và uống liều tiếp theo như thường lệ, không uống gấp đôi liều

Cần bảo quản thuốc này như thế nào?

Để xa tầm tay trẻ em.

Bảo quản ở nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Không sử dụng thuốc này sau khi hết hạn sử dụng.

Những dấu hiệu và triệu chứng nhận biết khi dùng thuốc quá liều:

Chưa có báo cáo về việc quá liều thuốc, tuy nhiên không nên dùng thuốc quá liều khuyến cáo

Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo?

Nếu uống thuốc quá liều khuyến cáo, nên theo dõi tình trạng bệnh nhân, nếu có dấu hiệu bất thường phải chuyển ngay đến cơ sở y tế.

Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này?

- Phụ nữ có thai và đang cho con bú: được dùng

- Ảnh hưởng của thuốc đến khả năng vận hành máy móc tàu xe: Không ảnh hưởng



Khi nào cần tham vấn bác sĩ, dược sĩ:

- Khi bạn có dấu hiệu bất thường xảy ra trong thời gian dùng thuốc
- Khi bạn dùng thuốc mà không có tác dụng
- Khi bạn có bệnh lý mắc kèm
- Khi bạn đã đang và sẽ dùng kèm với một thuốc khác

"Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến của bác sĩ hoặc dược sĩ"

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất được ghi trên bao bì

Tên, địa chỉ, biểu tượng của nhà sản xuất

- Nhà sản xuất: Công ty CP Dược TW Mediplantex



- Biểu tượng (logo):

- Địa chỉ trụ sở công ty: 358 đường Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
- Sản xuất tại: 356 đường Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung:

/

/2016

28



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Hà Luân Sơn



TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHO CÁN BỘ Y TẾ
GRANXIC

Thành phần cho 1 viên: Cao khô hỗn hợp dược liệu 480,0 mg

(Tương đương với: Sài hồ (*Radix Bupleuri*) 428 mg; Đương quy (*Radix Angelicae sinensis*) 428 mg; Bạch thược (*Radix Paeoniae lactiflorae*) 428 mg; Bạch truật (*Rhizoma Atractylodis macrocephalae*) 428 mg; Bạch linh (*Poria*) 428 mg; Cam thảo (*Radix Glycyrrhizae*) 343 mg; Bạc hà (*Herba Menthae*) 86 mg; Gừng tươi (*Rhizoma Zingiberis recens*) 428 mg

Tá dược: Tinh bột sắn, natri croscarmellose, aerosil, magnesi stearat vừa đủ 1 viên

Dạng bào chế: Viên nang cứng

Quy cách đóng gói: Hộp 6 vi x 10 viên, 10 vi x 10 viên, lọ 60 viên, lọ 100 viên

Tác dụng: Sơ can, kiện tỳ, dưỡng huyết, điều hòa kinh nguyệt

Chỉ định: Trị các chứng : ngực, sườn đau trướng, hoa mắt, chóng mặt, kém ăn, rối loạn kinh nguyệt do can khí uất, tỳ hư gây nên.

Chống chỉ định:

-Người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc

-Trẻ em dưới 3 tuổi

-Trẻ em có tiền sử động kinh, co giật do sốt cao

Liều dùng và cách dùng:

Uống 2-3 viên/lần x 2 lần/ngày, uống với nước ấm

Thận trọng:

Phụ nữ có thai và đang cho con bú: Được dùng

Ảnh hưởng của đối với việc vận hành máy móc, lái tàu xe: Không ảnh hưởng

Tương tác thuốc: Chưa có báo cáo.

Tác dụng không mong muốn: Chưa có báo cáo.

Sử dụng quá liều và xử trí: Chưa có báo cáo.

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

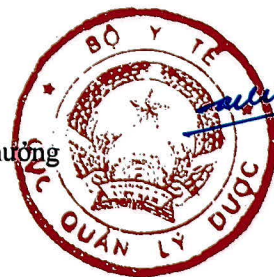
Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất: CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX

Địa chỉ : 358 Giải Phóng - Phương Liệt - Thanh Xuân - Hà Nội

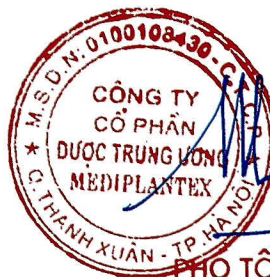
Sản xuất tại: 356 Giải Phóng - Phương Liệt - Thanh Xuân - Hà Nội

Ngày xem xét sửa đổi cập nhật lại nội dung tờ hướng dẫn sử dụng thuốc: / /2016



TU. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Ngọc Anh



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐS. Hà Xuân Sơn